

Số: /TB-KKT

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh

Mã số chương: 505

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 23/4/2024 giữa Trung tâm và Phòng Kế hoạch tổng hợp;

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm kinh phí xây dựng cơ bản) của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ Khu kinh tế tỉnh như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán

a) Thu phí, lệ phí

- | | |
|-----------------------------------|------------------|
| - Tổng số thu trong năm: | 112.140.000 đồng |
| - Số phải nộp ngân sách nhà nước: | 91.954.800 đồng |
| - Số phí được khấu trừ, để lại: | 20.185.200 đồng |

(Số liệu chi tiết kèm theo Mẫu biểu 1a)

b) Quyết toán chi ngân sách:

* Nguồn ngân sách cấp:

- | | |
|---|-------------------------------|
| - Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: | 0 đồng |
| - Dự toán được giao trong năm: | 4.682.000.000 đồng, trong đó: |
| + Dự toán giao đầu năm: | 3.441.000.000 đồng; |
| + Dự toán bổ sung trong năm: | 1.241.000.000 đồng; |
| - Kinh phí thực nhận trong năm: | 4.382.000.000 đồng; |

- Kinh phí quyết toán: 4.382.000.000 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 0 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 300.000.000 đồng.

* Nguồn phí được khấu trừ để lại:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng;
- Số thu được trong năm: 20.185.200 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 20.185.200 đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng.

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c)

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: trong năm không có kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Số kinh phí cải cách tiền lương sử dụng trong năm: 145.161.000 đồng.
- Kinh phí cải cách tiền lương còn dư: 48.987.000 đồng.
- Chênh lệch thu lớn hơn chi hoạt động thường xuyên giao tự chủ trong năm: 63.500.000 đồng.
- Trích lập các quỹ: 63.500.000 đồng.

III. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 44.810.200 đồng
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng.
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b)

IV. Nhận xét và kiến nghị:

- Báo cáo tài chính đơn vị lập đầy đủ, kịp thời theo quy định.
- Sổ sách kế toán cơ bản đầy đủ, ghi chép rõ ràng, đúng quy định.
- Công tác hạch toán cơ bản đúng quy định, tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế.

Một số tồn tại:

+ Một số chứng từ: chưa ghi đầy đủ thông tin, nội dung; thiếu chữ ký của cá nhân có liên quan; thiếu giấy đề xuất/dự trù kinh phí đối với hoạt động tiếp khách.

2. Kiến nghị:

- Triển khai phương án cụ thể để tăng thu, tiết kiệm chi, bù đắp thâm hụt lũy kế từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Khắc phục những tồn tại nêu trên.

- Thường xuyên cập nhật các văn bản, chính sách, chế độ tài chính để công tác kế toán ngày càng hoàn thiện hơn.

Nơi nhận:

- Trưởng ban;
- Các Phó Trưởng ban;
- Trung tâm XTĐT&CUDV;
- Đăng website;
- Lưu: VT, KHTH.

TRƯỞNG BAN



Lê Trung Phước